

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ**

Số: 02.4.1 /SDD-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

**THÔNG TIN ĐƯỢC CÔNG BỐ TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính thưa:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

- Mã chứng khoán : SDD

- Địa chỉ : Số 21 ngõ 178 đường Tây Sơn, phường Đồng Đa, thành phố Hà Nội.

- Số điện thoại liên hệ : 02422112194 - 0965919566 Trang web: songdaic.vn

- Người được ủy quyền công bố thông tin: Ông **Lê Quảng Đại**

- Loại thông tin cần công bố: 24h 72h Không thường xuyên Theo yêu cầu Định kỳ

2. Nội dung thông tin được công bố :

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, công ty chúng tôi đã công bố thông tin sau:

+ Báo cáo Thường niên năm 2025

3. Đồng thời, công ty cũng đăng tải thông tin trên trang web của mình : <http://songdaic.vn> (liên kết : quan hệ cổ đông)

Chúng tôi xin tuyên bố rằng thông tin được đăng tải ở trên là đúng sự thật và chính xác, và chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với nội dung thông tin mà chúng tôi đã đăng tải .

Người nhận :

- Như trên
- Lưu VP.

**LÊ
QUẢNG
ĐẠI**

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN TIẾT LỘ THÔNG TIN



Lê Quảng Đại

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm báo cáo 2025

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I-THÔNG TIN CHUNG:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ**
- Tên tiếng Anh: **SONG DA INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **SONG DA IC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500450173 cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 06/10/2025.
- Vốn điều lệ: 160.076.850.000 đồng.
- Mã cổ phiếu : **SDD**
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **16.007.685** cổ phần .
- Trụ sở: Số 21 ngõ 178 Tây Sơn, Phường Đồng Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84 - 24) 22112194 - Email: songdaic@gmail.com
- Website: songdaic.vn

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Quyết định số 709/QĐ-BXD ngày 29/04/2004 về việc chuyển Xí nghiệp Sông Đà 2.04 thuộc Công ty Sông Đà 2 thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

Công ty hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000173 ngày 20/05/2004 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 ngày 06/10/2025 (Mã số doanh nghiệp: 0500450173).

Ngày 23/01/2008, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SDD theo Quyết định số 17/QĐ-TTGDHN ngày 11/01/2008 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 14/06/2019, cổ phiếu của Công ty chính thức chuyển từ giao dịch trên thị trường niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang thị trường đăng ký giao dịch



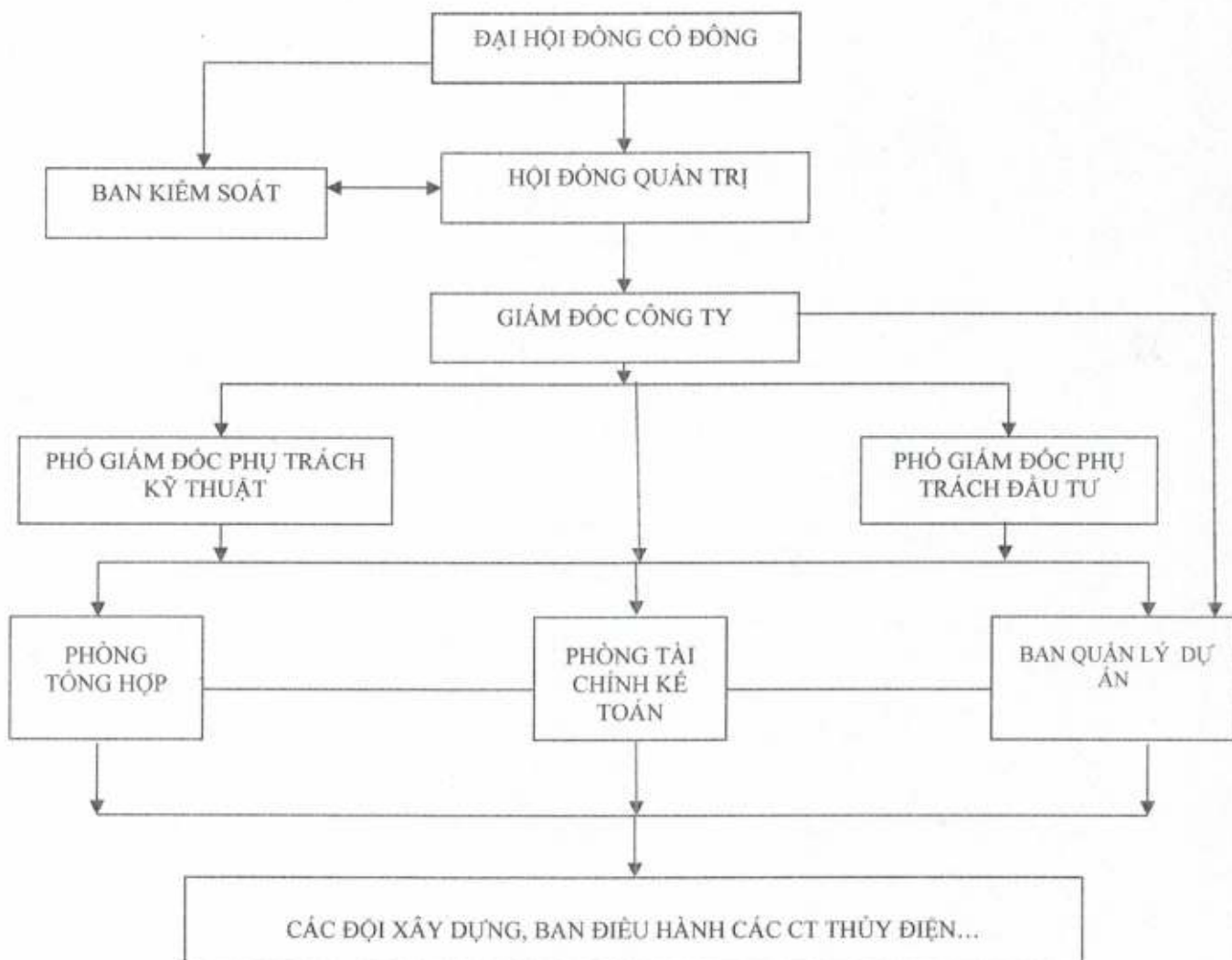
tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) theo Quyết định số 344/QĐ – SGDHN ngày 05/06/2019 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Đầu tư kinh doanh các công trình thủy điện vừa và nhỏ;
- Xây lắp công trình giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước; Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500kV;

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

- Mô hình quản trị : Đại hội đồng cổ đông , Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát và Giám đốc .



- Các công ty con, công ty liên kết : không có .

4. Định hướng phát triển: Các mục tiêu chủ yếu của Công ty và chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Mục tiêu Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà phát huy thế mạnh đầu tư xây dựng thủy điện nhỏ, tiếp tục đấu thầu thi công các công trình Đường dây và trạm biến áp đến 500 kV.

Cơ cấu sản phẩm trong giai đoạn 2024-2030 của Công ty như sau:

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp, xây lắp các công trình : Chiếm tỷ trọng từ khoảng 25% tổng giá trị SXKD.

- Đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng các công trình thủy điện vừa và nhỏ: Doanh thu chiếm tỷ trọng khoảng 75% tổng giá trị SXKD.

5. Các rủi ro :

- Do công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh phát điện của Nhà máy thủy điện nhỏ nên có thể gặp rủi ro về thiên tai như làm sạt lở đất đá gây hỏng hóc công trình và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu: hạn hán, ENNINO mưa ít dẫn đến Phát điện không hết công suất thiết kế .

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM :

1-Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

a- Kết quả hoạt động sản xuất trong năm và so với kế hoạch :

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % hoàn thành KH
A	Sản lượng phát điện	12.973.000	11.484.171	89%
1	Mùa khô	4.390.000	3.483.592	79%
2	Mùa mưa	8.583.000	8.000.579	93%
B	Doanh thu, Thu nhập	14.947.141.000	11.303.136.627	76%
1	Doanh thu phát điện	14.946.141.000	11.323.127.075	76%
2	Doanh thu HĐ Tài chính	1.000.000	656.840	66%
3	Doanh thu tổng thầu+ xây lắp	-	-	#DIV/0!
C	Tổng chi phí	25.412.320.290	22.383.170.389	88%
1	Chi phí sản xuất	15.834.969.497	13.544.078.391	86%
2	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	2.104.023.708	1.628.692.139	77%
3	Chi phí tài chính	7.473.327.085	8.257.691.617	110%
4	Chi phí trích lập dự phòng	-	(1.047.291.758)	#DIV/0!
D	Lợi nhuận (B-C)	(10.465.179.290)	(11.080.033.762)	106%
1	Lợi nhuận trước thuế	(10.465.179.290)	(11.080.033.762)	106%

2	Thuế TNDN	-	-	#DIV/0!
3	Lợi nhuận sau thuế	(10.465.179.290)	(11.080.033.762)	106%
E	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(654)	(692)	106%

Đánh giá một số chỉ tiêu:

- Tổng Doanh thu đạt 89 % Kế hoạch , Doanh thu phát điện đạt 76% ; Doanh thu xây lắp đạt : 0%.

- Lợi nhuận sau thuế Lỗ giảm : 31% so với năm trước.

- Nguyên nhân chủ yếu do mưa ít nên doanh thu phát điện của Nhà máy thủy điện Mường Sang 2 chỉ đạt 76 % so với kế hoạch. Đạt 60% so với công suất thiết kế.

b- Kết quả hoạt động sản xuất trong năm và so với năm trước đó:

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % hoàn thành KH
A	Sản lượng phát điện	11.515.224	11.484.171	99,73%
1	Mùa khô	2.727.217	3.483.592	127,73%
2	Mùa mưa	8.788.007	8.000.579	91,04%
B	Doanh thu, Thu nhập	12.933.402.972	11.303.136.627	87,39%
1	<i>Doanh thu phát điện</i>	11.263.818.170	11.323.127.075	100,53%
2	<i>Doanh thu HĐ Tài chính</i>	760.508	656.840	86,37%
3	<i>Doanh thu tổng thầu+ xây lắp</i>	1.372.538.300	-	#VALUE!
C	Tổng chi phí	28.983.615.971	22.383.170.389	77,23%
1	Chi phí sản xuất	16.054.612.634	13.544.078.391	84,36%
2	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	3.987.357.545	1.628.692.139	40,85%
3	Chi phí tài chính	7.100.511.057	8.257.691.617	116,30%
4	Chi phí trích lập dự phòng	1.841.134.735	(1.047.291.758)	-56,88%
D	Lợi nhuận (B-C)	(16.050.212.999)	(11.080.033.762)	69,03%
1	Lợi nhuận trước thuế	(16.050.212.999)	(11.080.033.762)	69,03%
2	Thuế TNDN	-	-	#VALUE!
3	Lợi nhuận sau thuế	(16.050.212.999)	(11.080.033.762)	69,03%
E	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.003)	(692)	68,99%

-Năm 2025 các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều giảm so với năm 2024 : Doanh thu đạt 87,39,% so với năm 2024, lỗ đã giảm 31% so với năm 2024.

2 -Tổ chức và nhân sự :

a- Danh sách ban Điều hành :

TT	Thành viên ban Điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
1	Nguyễn Phương Đông	04/08/1990	Kỹ sư cơ điện	Bổ nhiệm ngày 01/05/2023
2	Bùi Kim Thanh	23/02/1972	Cao đẳng kinh tế	Bổ nhiệm ngày 01/05/2023

b- Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Lê Quảng Đại	29/05/1966	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm lại ngày 29/04/2024

Thay đổi trong ban điều hành :

Năm 2025 Không có bổ nhiệm miễn nhiệm trong ban Giám đốc.

b- Công tác tuyển dụng và đào tạo:

- Sắp xếp lại biên chế nhân sự, cơ cấu lại bộ máy đảm bảo gọn nhẹ nhưng đáp ứng yêu cầu nhân lực phục vụ quản lý và thực hiện SXKD. Tuyển dụng và đào tạo nhân lực cho các Dự án Thủy điện vừa và nhỏ song song với việc tinh giảm biên chế để phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh.

+ Trong năm 2025 đã chấm dứt Hợp đồng lao động với 01 CBCNV, ký HĐLĐ với 01 CBCNV mới trong đó 02 công nhân vận hành Nhà máy thủy điện Mường Sang 2.

- Các chế độ chính sách cho người lao động luôn được Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của Pháp luật, trích nộp đầy đủ các khoản BHXH, BHYT và BHTN. Luôn quan tâm và từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động gắn với trình độ, năng lực, khả năng đáp ứng và mức độ hoàn thành công việc của mỗi cán bộ.

3- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a-Các khoản đầu tư và dự án đầu tư :

- Dự án nhà máy thủy điện Mường Sang 2 huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La

+ Công suất thiết kế: 4,6MW

+ Đã phát điện vào quý I năm 2020.

+ Trong năm đã hoàn thiện công tác sửa chữa hạng mục cửa kênh dẫn nước, Kiểm định an toàn đập, kênh dẫn nước, nhà máy.

b- Công ty con và công ty liên kết : Không có.

4- Tình hình Tài chính :

a- Tình hình tài chính :

Đơn vị tính : triệu đồng

a.1-Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: đồng

Đơn vị tính Triệu

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ tăng giảm %
1	Tổng giá trị Tài sản	211.242	200.313	95%
2	Doanh thu thuần	12.637	11.323	90%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(14.505)	(11.059)	76%
4	Lợi nhuận khác	(1.544)	(20,6)	1%
5	Lợi nhuận trước thuế	(16.050)	(16.050)	100%
6	Lợi nhuận sau thuế	(16.050)	(11.080)	69%
7	Tỷ lệ Lợi nhuận chia cổ tức	0	0	#DIV/0!
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.003)	(692)	69%

b-

a.2-Các chỉ tiêu Tài chính chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	0.024	0.064	
	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0.024	0.064	

2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ: Nợ/Tổng tài sản	0.57	0.60
	Hệ số Nợ: Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.31	1.49
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	0	0
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.06	0.057
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-1.27	-0.98
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0.18	-0.14
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0.076	-0.055
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-1.15	-0.998

5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a- Cổ phần :

- Tổng số cổ phần : 16.007.685 cổ phần
- Cổ phiếu đang lưu hành : 16.007.334 cổ phần .
- Cổ phiếu quỹ : 351 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 16.007.334 cp
- Số lượng cổ phần hạn chế giao dịch : 351 cp .

b- Cơ cấu cổ đông :

- Tính đến ngày 27/03/2026 Công ty có : 3.715 cổ đông và có 03 cổ đông lớn nắm giữ trên 5%.

c- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu :

- Các đợt tăng vốn từ khi thành lập đến nay : Đơn vị tính : đồng

T	Thời điểm và nội dung	Giá trị tăng thêm	Giá trị Vốn Chủ sở hữu sau đợt tăng vốn	Đối tượng chào bán	Gi ch
T					

1	29/04/2004 Vốn điều lệ ban đầu		7.000.000.000	Cổ đông hiện hữu
2	Năm 2007 Tăng vốn điều lệ	29.500.000.000	36.500.000.000	
2.1	<i>Cổ đông chiến lược</i>	<i>5.500.000.000</i>		<i>Cty CP Tài chính dầu khí CN Nam Định</i>
2.2	<i>Cổ đông hiện hữu</i>	<i>24.000.000.000</i>		<i>Cổ đông hiện hữu</i>
3	Năm 2008 Chia cổ tức bằng cổ phiếu .Tỷ lệ 10%	3.650.000.000	40.150.000.000	<i>Cổ đông hiện hữu</i>
4	9/9/2009 Phát hành cổ phiếu thương .Tỷ lệ 7%	2.810.490.000	42.960.490.000	<i>Cổ đông hiện hữu . Từ Thặng dư cổ phần</i>
5	10/11/2010 Tăng vốn điều lệ	112.464.490.000	155.424.980.000	
5.1	<i>Phát hành CP thương cho cổ đông hiện hữu</i>	<i>4.852.080.000</i>		<i>Cổ đông hiện hữu . Từ Thặng dư cổ phần</i>
5.2	<i>Phát hành cho cổ đông hiện hữu</i>	<i>90.242.890.000</i>		<i>Cổ đông hiện hữu</i>
5.3	<i>Phát hành cho người lao động trong doanh nghiệp</i>	<i>2.427.900.000</i>		<i>Người lao động trong doanh nghiệp</i>
5.4	<i>Nhà đầu tư ngoài doanh nghiệp</i>	<i>14.941.620.000</i>		<i>Nhà đầu tư ngoài doanh nghiệp</i>
6	31/10/2011 Phát hành cổ phiếu thương .Tỷ lệ 3%	4.651.870.000	160.076.850.000	<i>Cổ đông hiện hữu . Từ Thặng dư cổ phần</i>
7	Vốn Điều lệ hiện hữu		160.076.850.000	

d- **Giao dịch cổ phiếu quỹ :**

- Cổ phiếu quỹ hiện năm giữ : 351 cổ phiếu . Năm 2025 không có giao dịch cổ phiếu quỹ .

6-Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty :

6.1- Tác động đến môi trường :

- Công ty có hoạt động khai thác tài nguyên nước mặt để phát điện có một số ảnh hưởng tốt và xấu tới môi trường :

+ Sản xuất ra năng lượng sạch Không xả thải cacbon ra môi trường nên không gây hiệu ứng nhà kính.

+ Khai thác và sử dụng nước: Hàng năm do khai thác nước mặt suối để kinh doanh phát điện : nên phải đã phải đóng thuế tài nguyên nước và phí cấp quyền khai thác nước mặt cho Nhà nước.

+ Ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường rừng: hàng năm đã đóng phí Dịch vụ môi trường rừng để khắc phục và phát triển rừng, cũng như để giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến môi trường công ty luôn trú trọng đến an toàn đập và vùng hạ du.

+ Trong năm công ty luôn chấp hành tốt về phaps luật bảo vệ môi trường không bị xử phạt về vi phạm đến tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường.

6.2 –Chính sách liên quan đến người lao động :

+ Tổng số lao động bình quân: 16 người. Thu nhập bình quân: 12 trđ/tháng.

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động , đảm bảo an toàn tuyệt đối với người lao động.

+ Luôn tổ chức cho người lao động học tập vận hành chính quy và tại chỗ để nâng cao tay nghề.

IV- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty :

1- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty :

- Hội đồng quản trị công ty duy trì họp thường kỳ 01 quý 01 lần và các cuộc họp đột xuất khi cần triển khai các công việc mới, ký quyết định ban hành khi có sự nhất trí của các thành viên đủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị 03 thành viên; Bầu nhiệm kỳ mới 2024-2029: 03 thành viên (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

- Nội dung các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị là đánh giá thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh kỳ trước, phân tích đánh giá những tồn tại trong công tác quản lý điều hành, tổ chức, sản xuất đồng thời thông qua kế hoạch sản xuất kỳ sau với mục tiêu và biện pháp thực hiện.

* Quý 1 năm 2025: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

+ Thông qua báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch SXKD quý 1, quý 2 năm 2025, tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

+ Triển khai hoạt động đầu tư, kinh doanh, khai thác các dự án thủy điện vừa và nhỏ của Công ty.

* Quý 2 năm 2025: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

+ Thông qua báo cáo kết quả SXKD sáu tháng đầu năm 2025 và kế hoạch SXKD quý 3, quý 4 năm 2025.

+ Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

* Quý 3 năm 2025: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

+ Chi đạo triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

+ Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch SXKD quý 4/2025 và kế hoạch điều chỉnh năm 2025,

* Quý 4 năm 2025: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

+ Đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và lập Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2026.

2- Hội đồng quản trị thường xuyên ra quyết định và chỉ đạo, kết hợp với ban giám đốc thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông và nghị quyết hội đồng quản trị đã ban hành đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được liên tục.

3-Hội đồng quản trị luôn định hướng và ra kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn và ngắn hạn phù hợp với thực tế năng lực sản xuất kinh doanh của công ty.

V- Quản trị công ty :

1- Hội đồng quản trị :

a- Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị :

- Hội đồng Quản trị Công ty luôn đảm bảo 03 thành viên được bầu tại các kỳ họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và biến động như sau :

a.1- Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị, số lượng cổ phần, tỷ lệ %:

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Nho Trung	Chủ tịch	29/04/2024		0	0%
2	Nguyễn Phương Đông	Thành viên	29/04/2024		0	0%
3	Bùi Kim Thanh	Thành viên	29/04/2024		1.635.500	10.22%

a.2-Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Không có, chỉ có thư ký Hội đồng quản trị

b- Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Các cuộc họp :

ST T	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông: Nguyễn Nho Trung	Chủ tịch Hội đồng quản trị	5/5	100%	
2	Bà : Bùi Kim Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị	5/5	100%	
3	Ông: Nguyễn Phương Đông	Thành viên Hội đồng quản trị	5/5	100%	

a3- Các Nghị quyết của HĐQT (tất cả các Nghị quyết phát sinh trong kỳ)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 01/2025/NQ-SDD-HĐQT	18/02/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị v/v Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
2	Số 02/2025/NQ-SDD-HĐQT	31/03/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị v/v Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2025, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2 năm 2025.	100%
3	Số: 03/2025/NQ-SDD-HĐQT	31/03/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị v/v Thông qua Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Thông báo mời họp và Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
4	Số 04/2025 NQ- SDD- HĐQT	19/06/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2025.	100%
5	Số: 05/2025/NQ-SDD-HĐQT	19/06/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị v/v Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh quý 2/2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3/2025.	100%
6	Số: 06/2025/NQ-SDD-HĐQT	30/09/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị v/v Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh quý 3/2025, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2025.	100%
7	Số: 07/2025/NQ-SDD-HĐQT	31/12/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị v/v Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh	100%

			quý 4/2025, Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.	
--	--	--	--	--

2. Ban Kiểm soát năm 2025 :

2.1-Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS) :

Số TT	Thành viên ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Trần Ngọc Quỳnh Anh	Trưởng ban	29/04/2024		0	0%
2	Ngô Tiến Dũng	Thành viên	29/04/2024		0	0%
3	Hoàng Mai Chi	Thành viên	29/04/2024		0	0%

2.2-Hoạt động của Ban kiểm soát :

TT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ dự cuộc họp	Lý do không tham dự cuộc họp BKS
1	Trần Ngọc Quỳnh Anh	Trưởng ban	29/04/2024	4/4	100	
2	Ngô Tiến Dũng	Thành viên	29/04/2024	4/4	100	
3	Hoàng Mai Chi	Thành viên	29/04/2024	4/4	100	

- Kiểm tra, rà soát các tờ trình của Giám đốc, Nghị quyết, Quyết định Hội đồng quản trị triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên trong năm 2025, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được, những chỉ tiêu chưa đạt có phân tích nguyên nhân cụ thể.

- Ban kiểm soát công ty đã tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư trong năm, Kiểm soát chứng từ, sổ sách kế toán của Công ty, Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, Về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty trong năm.

- Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động đúng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ; Tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác cụ thể trong năm, có xác định nội dung trọng điểm cho từng giai đoạn, đầu tư hay vận hành để xác định nội dung kiểm soát phù hợp, Ban Kiểm soát đã cùng tham gia với một số kỳ họp của Hội đồng quản trị và định kỳ kiểm tra trực tiếp.

3 – Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban giám đốc và cán bộ quản lý điều hành:

ST T	Họ và tên	Năm 2025			
		Thời gian nhận lương, thù lao tại công ty	Thù lao	Tiền lương	Cộng
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		0	600.000.000	0
1	Nguyễn Nho Trung	Năm 2025	Không chi		Không chi
2	Nguyễn Phương Đông	Năm 2025	Không chi	0	Không chi
3	Bùi Kim Thanh	Năm 2025	Không chi	0	Không chi
II	BAN KIỂM SOÁT		Không chi	-	Không chi
1	Trần Ngọc Quỳnh Anh	Năm 2025	Không chi		Không chi
2	Hoàng Mai Chi	Năm 2025	Không chi		Không chi
3	Ngô Tiến Dũng	Năm 2025	Không chi		Không chi
III	BAN GIÁM ĐỐC			- 500.000.000	500.000.000
1	Nguyễn Phương Đông	Năm 2025		360.000.000	360.000.000
2	Bùi Kim Thanh	Năm 2025		240.000.000	140.000.000
IV	Kế toán trưởng			240.000.000	240.000.000
1	Lê Quảng Đại	Năm 2025		240.000.000	240.000.000
	Tổng cộng	Năm 2025	0	740.000.000	740.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Trong năm không có phát sinh giao dịch cổ phiếu của thành viên Hội đồng quản trị:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu trước khi giao dịch	Số cổ phiếu giao dịch bán	Số lượng Cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch	Tỷ lệ còn lại
	Không có					

d-Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty :

- Trong năm cơ bản công ty đã thực hiện tốt quy chế quản lý nội bộ công ty, song bên cạnh đó do nhân sự Hội đồng quản trị, ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác có sự biến động nên đôi lúc thực hiện quản trị công ty chưa được kịp thời.

VI- Báo cáo Tài chính năm 2025:

a- Đơn vị kiểm toán độc lập:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN và ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 11 Toà nhà Sông Đà, 165 Đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Nội

Ý kiến kiểm toán:

Từ chối đưa ra ý kiến..

b- Toàn văn Báo cáo Tài chính năm 2025 của công ty được đăng trên công thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Website: songdaic.vn mục quan hệ với cổ đông.

Nơi nhận :

- UBCKNN, HNX
- HĐQT, BKS
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Nho Trung